



yǔ máo
羽毛

noun · feather

Example Sentences

xiǎo niǎo de yǔ máo fēi cháng róu ruǎn
小鸟的羽毛非常柔软。

The little bird's feathers are very soft.

dì shàng yǒu yī gēn bái sè de yǔ máo
地上有一根白色的羽毛。

There is a white feather on the ground.

Trace each character, then write the word on your own.

羽	羽	羽	羽	羽	羽	羽	羽	羽				
毛	毛	毛	毛	毛	毛	毛						